

Biểu mẫu 17

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN



THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2024 – 2025

I. Ngành QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. CTĐT ngành Quản trị kinh doanh chấp nhận các thí sinh đảm bảo những điều kiện sau: 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông. 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành Quản trị kinh doanh của trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định. 3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mục tiêu cụ thể Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng đào tạo những cử nhân ngành Quản trị kinh doanh: - PO1: Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng. - PO2: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện và chuyên sâu về quản lý hoạt động kinh doanh như marketing, thương mại điện tử, tài chính và khởi nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế số. - PO3: Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực Quản trị kinh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		doanh. - PO4A (Quản trị thương mại điện tử): Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Thương mại điện tử, nắm vững nghiệp vụ quản lý, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin phục vụ phát triển nghề nghiệp. - PO4B (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số): Có khả năng thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch & các đơn vị dịch vụ khác; xây dựng và thực hiện các chiến lược marketing du lịch, phát triển tuyến điểm du lịch, quản trị điểm đến, quản lý dịch vụ du lịch hiệu quả trên nền tảng số. - PO4C (Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng số): Có khả năng thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ chuyên sâu trong hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Phát triển năng lực khởi nghiệp & đổi mới sáng tạo, khả năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề về chuyên môn và xã hội. - PO4D (Quản trị dự án CNTT): Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị dự án Công nghệ thông tin, nắm vững nghiệp vụ quản lý, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin phục vụ phát triển nghề nghiệp. - PO4E (Quản trị tài chính số): Có kiến thức chuyên sâu về tài chính, công nghệ tài chính; có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ tài chính, ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các tình huống kinh doanh cụ thể cũng như ứng dụng các công nghệ blockchain, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo...có thể đổi mới trong hoạt động tài chính trong bối cảnh nền kinh tế số.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	▪ Cơ cấu tổ chức hỗ trợ sinh viên được thiết lập đồng bộ một cách có hệ thống từ Trường Khoa với sự tham mưu của các tổ bộ phận chức năng quản lý sinh viên và giáo viên chủ nhiệm bên cạnh các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên; ▪ Các chế độ, chính sách cho sinh viên: Học bổng khuyến khích học tập; Miễn - giảm học phí; Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời ▪ Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên ▪ Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện ▪ Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất ▪ Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên ▪ Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp ▪ Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động ▪ Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi tìm kiếm như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi Best Website Design for Students of Information and Communication Technology BWD – SICT, Cuộc thi The voice IT students... Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết, ...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 125 tín chỉ (không tính nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh) và được công khai trên website của Khoa, Trường. CTĐT được cấu trúc theo hệ thống tín chỉ, quá trình đào tạo tuân theo quy định của Bộ GD&ĐT và Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn. Thời gian đào tạo trong 4 năm. Mỗi năm học gồm hai học kỳ chính (từ giữa tháng 8) và học kỳ hè (từ tháng 6). Theo lộ trình được thiết kế, sinh viên được học các học phần thuộc khối kiến thức cơ bản và cơ sở ngành từ học kỳ 1 đến học kỳ 4, các kiến thức chuyên ngành được học trong 4 học kỳ tiếp theo.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên theo học Ngành Quản trị kinh doanh được trang bị những kiến thức cần thiết để có thể tự khởi nghiệp kinh doanh cũng như theo học các bậc học cao hơn ở các trường trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên Ngành Quản trị kinh doanh được đào tạo và chuẩn bị để có khả năng và cơ hội hoạt động như là những chuyên viên thực hiện các công việc: * Quản trị Thương mại điện tử

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		1. Trợ lý thương mại điện tử. 2. Nhân viên/chuyên viên thương mại điện tử. 3. Chuyên viên tiếp thị thương mại điện tử. 4. Nhân viên nội dung thương mại điện tử. 5. Biên tập viên thương mại điện tử. 6. Chuyên viên phân tích tiếp thị thương mại điện tử. 7. Chuyên viên phân tích thương mại điện tử. 8. Quản lý sản phẩm trực tuyến. * Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sẽ đảm nhận được các vị trí: - Nhân viên tác nghiệp, quản lý, giám sát, điều hành ở các bộ phận trực tiếp cung ứng dịch vụ, chuyên viên trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành, lưu trú, vui chơi giải trí trong phạm vi quốc gia và quốc tế... - Chuyên viên các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và lữ hành, các tổ chức phi Chính phủ về Du lịch lữ hành, lưu trú du lịch trong phạm vi quốc gia và quốc tế. - Khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ lữ hành. * Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng số Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành quản trị logistics và chuỗi cung ứng số sẽ đảm nhận được các vị trí công việc cụ thể sau: - Làm việc và thăng tiến nghề nghiệp trong cơ quan quản lý Nhà nước về kinh doanh, các viện nghiên cứu, các cơ sở kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực Logistics & Chuỗi cung ứng - Khởi nghiệp và thành đạt trong kinh doanh trong lĩnh vực Logistics & chuỗi cung ứng - Chuyên viên bộ phận dịch vụ và quản lý, giải pháp công nghệ Logistics và chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp thương mại dịch vụ, sản xuất, vận hành; triển khai và quản lý các dự án sản xuất kinh doanh phức hợp trong lĩnh vực dịch vụ Logistics. - Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng phòng, ban, giám đốc bộ phận, dự án, giám đốc kinh doanh hay chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo. * Quản trị tài chính số Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành quản trị tài chính

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		số sẽ đảm nhận được các vị trí công việc cụ thể sau: - Chuyên viên tại các bộ phận quản lý hệ thống thông tin, quản trị phân tích dữ liệu, quản trị và phân tích rủi ro, quản lý các dự án công nghệ tại các tổ chức tài chính. - Chuyên viên bộ phận phát triển công nghệ tài chính, phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính tại các ngân hàng, công ty tài chính, công ty bảo hiểm và chứng khoán. - Chuyên viên bộ phận phát triển sản phẩm dịch vụ tại các công ty khởi nghiệp tài chính số, hoặc tự thành lập doanh nghiệp tài chính số cho bản thân. - Chuyên viên quản lý phát triển kinh tế số, công nghệ tài chính tại các cơ quan quản lý nhà nước như ngân hàng nhà nước, Sở tài chính, Sở KHCN và các cơ quan ban ngành khác. * Quản trị Dự án CNTT Sinh viên tốt nghiệp từ chuyên ngành Quản trị Dự án Công nghệ thông tin có thể làm các công việc: 1. Chuyên viên quản lý dự án Công nghệ thông tin. 2. Chuyên viên thẩm định dự án Công nghệ thông tin. 3. Giám sát nghiệm thu dự án Công nghệ thông tin. 4. Chuyên viên thiết kế, tư vấn thực hiện các công việc liên quan đến dự án Công nghệ thông tin. 5. Giám đốc/Quản lý dự án Công nghệ thông tin Ngoài ra, cử nhân chuyên ngành Quản trị Dự án Công nghệ thông tin còn có thể làm việc ở viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với vai trò chuyên viên, cán bộ giảng dạy về Quản trị dự án Công nghệ thông tin.

II. Ngành MARKETING

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. CTĐT ngành Marketing - chuyên ngành marketing kỹ thuật số chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau: 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông; 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành Marketing - chuyên ngành marketing kỹ thuật số của trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành Marketing - chuyên ngành marketing kỹ thuật số của trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing - chuyên ngành marketing kỹ thuật số có những khả năng, phẩm chất như sau: - PO1. Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực digital marketing. - PO2. Vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong từng mảng hoạt động digital marketing. - PO3. Hoạch định, tổ chức và đánh giá hiệu quả kế hoạch/chiến lược digital marketing. - PO4. Có khả năng học tập, tự nghiên cứu ở trình độ cao hơn. - PO5. Có khả năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng tiếng anh tốt và mạnh dạn khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp. - PO6. Thể hiện sự đam mê với nghề, ý thức về đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm hướng đến xã hội.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Cơ cấu tổ chức hỗ trợ sinh viên được thiết lập đồng bộ một cách có hệ thống từ Trường, Khoa với sự tham mưu của các tổ bộ phận chức năng quản lý sinh viên và giáo viên chủ nhiệm bên cạnh các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên - Các chế độ, chính sách cho sinh viên: Học bổng khuyến khích học tập; Miễn - giảm học phí; Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng chính sách xã hội được giải quyết đầy đủ và kịp thời - Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		động - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi tìm kiếm như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi Best Website Design for Students of Information and Communication Technology BWD – SICT, Cuộc thi The voice IT students... Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết, ...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 125 tín chỉ (không tính nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh) và được công khai trên website của Khoa, Trường. CTĐT được cấu trúc theo hệ thống tín chỉ, quá trình đào tạo tuân theo quy định của Bộ GD&ĐT và Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn. Thời gian đào tạo trong 4 năm. Mỗi năm học gồm hai học kỳ chính (từ giữa tháng 8) và học kỳ hè (từ tháng 6). Theo lộ trình được thiết kế, sinh viên được học các học phần thuộc khối kiến thức cơ bản và cơ sở ngành từ học kỳ 1 đến học kỳ 4, các kiến thức chuyên ngành được học trong 4 học kỳ tiếp theo.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên theo học ngành Marketing - chuyên ngành marketing kỹ thuật số cũng được trang bị những kiến thức cần thiết để có thể tự khởi nghiệp cũng như theo học các bậc học cao hơn về lĩnh vực Marketing kỹ thuật số ở các trường trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên Ngành Marketing - chuyên ngành marketing kỹ thuật số được đào tạo và chuẩn bị để có khả năng và cơ hội hoạt động như là những chuyên viên và nhà quản trị marketing trong môi trường kỹ thuật số trong các tổ chức khác nhau như là các cơ quan Nhà nước; các tổ chức phi chính phủ; các doanh nghiệp và tổ chức (Client); các công ty chuyên cung ứng dịch vụ Marketing (Agency) như công ty tư vấn Marketing; công ty cung ứng dịch vụ trên nền tảng số. Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Marketing - chuyên ngành marketing kỹ thuật số có thể làm các công việc như sau: - Triển khai các chiến dịch quảng bá và xây dựng thương hiệu qua các công cụ Digital Marketing.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		- Xây dựng chiến lược Marketing cho sản phẩm, lĩnh vực của công ty trên các phương tiện truyền thông kỹ thuật số. - Lập kế hoạch, điều phối, phối hợp với Content Marketing để phát triển các kênh Marketing Online đảm bảo mục tiêu. - Lập kế hoạch SEO, SEM, Google Adwords; tối ưu hóa thứ hạng của website trên các trang tìm kiếm. - Thu thập, phân tích thông tin thị trường, thông tin về sản phẩm, thông tin về các chương trình Digital Marketing, Social Media để đánh giá hiệu quả. Với những vị trí công việc chuyên sâu như: - Chuyên viên/ nhà quản trị marketing số. - Chuyên viên/ nhà quản trị marketing nội dung số - Nhà quản lý và tư vấn doanh nghiệp về marketing số - Chuyên viên/nhà quản trị phát triển SEO, SEM - Nhà phân tích chiến dịch marketing - Chuyên gia marketing truyền thông xã hội - Nhà nghiên cứu thị trường trong môi trường số - Chuyên viên/ nhà quản trị thương hiệu - Chuyên viên/ nhà quản trị truyền thông trong môi trường số . - Nhân viên/ nhà quản trị bán hàng và marketing trực tuyến (Sales & marketing online) - Chuyên viên/nhà quản trị quan hệ khách hàng - Giảng dạy, nghiên cứu về Marketing kỹ thuật số tại các trường đại học, cao đẳng

III. Ngành CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo kỹ sư/cử nhân ngành Công nghệ thông tin (CNTT) nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau: - Tốt nghiệp trung học phổ thông; - Đăng ký xét tuyển vào ngành CNTT của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; - Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành CNTT của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		- Có sức khỏe tốt, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a. Mục tiêu chung Đào tạo kỹ sư/cử nhân ngành CNTT có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. b. Mục tiêu cụ thể Các mục tiêu cụ thể (POs - Program Objectives) của chương trình đào tạo ngành CNTT như sau: - PO1. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng; - PO2. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp; - PO3. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNTT; - PO4. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những đề xuất, kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNTT. Các PO trên cũng tương xứng với kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành CNTT tại Nhà trường *Trình độ ngoại ngữ đạt được: Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đối với hệ Kỹ sư); Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đối với hệ Cử nhân);
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Với triết lý giáo dục “Nhân bản - Phụng sự - Khai phóng” của Nhà trường, tham gia học tập tại Trường, người học được không những được phát triển trong môi trường học tập chuyên nghiệp, hội nhập quốc tế mà còn nhận được rất nhiều chính sách, học bổng hỗ trợ từ Đại học Đà Nẵng, Nhà trường và các nguồn tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước. Cụ thể: - Chính sách học bổng khuyến khích học tập; miễn, giảm học phí. - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng chính sách xã hội được giải quyết đầy đủ và kịp thời. - Học bổng khác từ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức đối tác

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		trong và ngoài trường dành cho sinh viên - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện. - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất. - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên. - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp. - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động. - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD, Cuộc thi Robocar, ... - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết, ...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Cấu trúc CTĐT kỹ sư/cử nhân ngành CNTT bám sát Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/06/2021 - Quy định về chuẩn chương trình đào tạo. Quá trình đào tạo tuân theo quy định của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 503/QĐ-ĐHVN của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, được công khai trên website của Khoa và Trường. Chương trình được cấu trúc theo hệ thống tín chỉ, gồm 5 khối kiến thức: Khối kiến thức đại cương; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức bổ trợ; Khối kiến thức chuyên ngành; và Thực tập, Đồ án tốt nghiệp. - Hệ Kỹ sư: Chương trình được thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ. - Hệ Cử nhân: Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 126 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Chương trình đào tạo ngành CNTT được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức và rèn luyện cho sinh viên: - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, kỹ thuật khác - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		thuộc khối kỹ thuật, công nghệ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành CNTT có khả năng và cơ hội đảm nhận các vị trí công việc: - Chuyên viên, tư vấn hoặc nhà quản lý IT trong cơ quan, doanh nghiệp - Khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin Chuyên ngành Công nghệ phần mềm (và các chương trình song ngữ) - Phát triển, phân tích, thiết kế hoặc quản lý dự án phát triển phần mềm; - Kiểm thử; - Quản trị hệ thống và cơ sở dữ liệu; - Thiết kế, xây dựng và quản trị website; Chuyên ngành Hệ thống nhúng và IoT - Lập trình các phần mềm nhúng trên các thiết bị di động (Smartphone, Tablet, ...), các hệ thống công nghiệp, xe ô tô, điện gia dụng, nhà thông minh. - Thiết kế, phát triển hệ thống phần cứng, chip, vi mạch, mạch điện - điện tử, mạch điều khiển, ... - Thiết kế, phát triển các phần mềm ứng dụng IoT, học máy, xử lý dữ liệu và các lĩnh vực liên quan khác. Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện - Thiết kế và xây dựng Game, Website; - Quản lý, biên tập và xây dựng các chương trình truyền hình, phim điện ảnh, phim kỹ thuật số, nội dung báo chí, ấn phẩm truyền thông,... - Thiết kế và xây dựng phim hoạt hình, đồ họa, mô phỏng - Khởi nghiệp liên quan đến các dự án truyền thông đa phương tiện Chuyên ngành Mạng và an toàn thông tin - Chuyên viên quản trị mạng và hệ thống tại các cơ quan và doanh nghiệp, các ngân hàng, các trung tâm dữ liệu (Data Center), các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP). - Chuyên viên thiết kế, thi công các hệ thống mạng máy tính an toàn, hiệu quả, thông minh cho các cơ quan, doanh nghiệp. - Chuyên viên giám sát thi công hệ thống mạng máy tính. - Chuyên viên lập trình, phát triển phần mềm, ứng dụng mạng trên nhiều nền tảng khác nhau.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		- Chuyên viên an ninh mạng trong các cơ quan, doanh nghiệp. - Chuyên gia quản trị bảo mật máy chủ, mạng và cơ sở dữ liệu. - Chuyên gia phân tích hệ thống thông tin. - Chuyên gia rà soát lỗ hổng và xử lý an toàn thông tin. - Chuyên gia lập trình và phát triển ứng dụng an toàn thông tin Chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật số - Chuyên viên CNTT làm việc tại các đơn vị, bộ phận chuyên về CNTT, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng CNTT - Chuyên viên Thiết kế đồ họa nhận diện thương hiệu làm việc trong các doanh nghiệp liên quan mỹ thuật như thiết kế quảng cáo, truyền thông - Chuyên viên Thiết kế minh họa truyện, sách báo, làm việc trong các công ty, cơ quan, tổ chức xuất bản sách báo, tạp chí - Chuyên viên Thiết kế nhân vật hoạt hình, nhân vật game - Chuyên viên Thiết kế giao diện website - Chuyên viên Thiết kế đồ họa chuyển động Video, Motion graphic, Trailer quảng cáo, xử lý hiệu ứng mỹ thuật trong các cơ quan truyền thanh, truyền hình, truyền thông đa phương tiện - Khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển các dự án liên quan đến Thiết kế mỹ thuật số phục vụ đời sống xã hội. Chuyên ngành Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo - Làm việc tại các đơn vị, bộ phận chuyên về CNTT, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng CNTT - Đảm nhiệm các công việc chuyên sâu về KHDL&TTNT trong các lĩnh vực như: Phân tích và trực quan hóa dữ liệu với nhiều quy mô và lĩnh vực khác nhau (tài chính, kinh doanh, môi trường ...), Sản xuất thông minh, Đô thị thông minh, Xây dựng và phát triển các hệ thống thông minh ... - Khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển các hệ thống thông minh, ứng dụng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo phục vụ đời sống xã hội.

IV. Ngành TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Trí tuệ nhân tạo (TTNT) nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau: - Tốt nghiệp trung học phổ thông. - Đăng ký xét tuyển vào ngành TTNT của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn theo đúng các phương

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		thức và tổ hợp xét tuyển quy định. - Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành TTNT, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt – Hàn - Có sức khỏe tốt, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a. Mục tiêu chung Đào tạo kỹ sư ngành Trí tuệ nhân tạo (TTNT) theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. b. Mục tiêu cụ thể Các mục tiêu cụ thể (POs - Program Objectives) của chương trình đào tạo ngành TTNT như sau: - PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực TTNT. - PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những đề xuất, kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực TTNT. - PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp. - PO4. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng. Các PO trên cũng tương xứng với kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành TTNT theo định hướng ứng dụng tại Nhà trường. *Trình độ ngoại ngữ đạt được: Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Với triết lý giáo dục “Nhân bản - Phụng sự - Khai phóng” của Nhà trường, tham gia học tập tại Trường, người học được không những được phát triển trong môi trường học tập chuyên nghiệp, hội nhập quốc tế mà còn nhận được rất nhiều chính sách, học bổng hỗ trợ từ Đại học Đà Nẵng, Nhà trường và các nguồn tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước. Cụ thể: - Chính sách học bổng khuyến khích học tập; miễn, giảm học phí. - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng chính sách xã hội được giải

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		quyết đầy đủ và kịp thời. - Học bổng khác từ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên. - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện. - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất. - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên. - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp. - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động. - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD, Cuộc thi Robocar, ... Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết, ...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Cấu trúc CTĐT kỹ sư ngành CNTT bám sát Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/06/2021 - Quy định về chuẩn chương trình đào tạo. Quá trình đào tạo tuân theo quy định của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 503/QĐ-ĐHVN của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, được công khai trên website của Khoa và Trường. Chương trình được cấu trúc theo hệ thống tín chỉ, gồm 5 khối kiến thức: Khối kiến thức đại cương; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức bổ trợ; Khối kiến thức chuyên ngành; và Thực tập, Đồ án tốt nghiệp. CTĐT kỹ sư ngành CNTT thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Chương trình đào tạo kỹ sư ngành CNTT được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức và rèn luyện cho sinh viên: - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, kỹ thuật khác - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		thuộc khối kỹ thuật, công nghệ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành CNTT có đủ năng lực làm việc tại các đơn vị, bộ phận chuyên về CNTT, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, đảm nhiệm các công việc chuyên sâu về CNTT trong các lĩnh vực: - Phân tích, trực quan và dự báo từ các dữ liệu với nhiều quy mô và lĩnh vực khác nhau (tài chính, kinh doanh, môi trường, ...). - Xây dựng và phát triển các hệ thống, tiện ích thông minh. - Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo. - Sản xuất thông minh, Đô thị thông minh. Khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển các hệ thống thông minh, ứng dụng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo phục vụ đời sống xã hội.

V. Ngành CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo cử nhân ngành Công nghệ truyền thông nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau: - Tốt nghiệp trung học phổ thông. - Đăng ký xét tuyển vào ngành Công nghệ truyền thông chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện và Thiết kế mỹ thuật số của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; - Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành Ngành Công nghệ truyền thông định hướng Thiết kế đa phương tiện và Thiết kế mỹ thuật số của trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn - Có sức khỏe tốt, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a. Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân ngành Công nghệ truyền thông có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. b. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng đào tạo những cử nhân ngành Công nghệ truyền thông: - PO1. Có kiến thức về CNTT, Mỹ thuật, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực Công nghệ truyền thông. - PO2. Có kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ truyền thông. - PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp. - PO4. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, tôn trọng bản quyền sở hữu trí tuệ đối với cộng đồng. Các PO trên cũng tương xứng với kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Công nghệ truyền thông tại Nhà trường. *Trình độ ngoại ngữ đạt được: Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Với triết lý giáo dục “Nhân bản - Phụng sự - Khai phóng” của Nhà trường, tham gia học tập tại Trường, người học được không những được phát triển trong môi trường học tập chuyên nghiệp, hội nhập quốc tế mà còn nhận được rất nhiều chính sách, học bổng hỗ trợ từ Đại học Đà Nẵng, Nhà trường và các nguồn tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước. Cụ thể: - Chính sách học bổng khuyến khích học tập; miễn, giảm học phí; - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời. - Học bổng khác từ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên. - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên. - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp. - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		động. - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD, Cuộc thi Robocar, ... - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết, ...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Cấu trúc CTĐT cử nhân ngành Công nghệ truyền thông bám sát Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/06/2021 - Quy định về chuẩn chương trình đào tạo. Quá trình đào tạo tuân theo quy định của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 503/QĐ-ĐHVH của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt – Hàn, được công khai trên website của Khoa và Trường. Chương trình được cấu trúc theo hệ thống tín chỉ, gồm 5 khối kiến thức: Khối kiến thức đại cương; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức bổ trợ; Khối kiến thức chuyên ngành; và Thực tập, Đồ án tốt nghiệp. CTĐT cử nhân ngành Công nghệ truyền thông được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 126 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	CTĐT cử nhân ngành Công nghệ truyền thông được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức và rèn luyện cho sinh viên: - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, kỹ thuật khác - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối kỹ thuật, công nghệ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp từ CTĐT ngành Công nghệ truyền thông định hướng Thiết kế đa phương tiện và Thiết kế mỹ thuật số có thể làm các công việc: - Chuyên viên thiết kế thương hiệu. - Chuyên viên thiết kế nội dung báo chí; thiết kế mô phỏng. - Chuyên viên thiết kế minh họa, truyện tranh và hoạt hình. - Chuyên viên xây dựng phim kỹ thuật số: xử lý âm thanh, thiết kế hình ảnh. - Chuyên viên thiết kế và diễn hoạt Game. - Chuyên viên thiết kế và phát triển Website

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		- Khởi nghiệp với các dự án công nghệ truyền thông.

VI. Ngành CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÁY TÍNH (CNKTMT)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Tốt nghiệp trung học phổ thông. 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành CNKTMT trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định. 3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành CNKTMT Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn. 4. Có sức khỏe tốt, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ trình độ ngoại ngữ đạt được	Đối với hệ kỹ sư 1. Mục tiêu chung Đào tạo những kỹ sư ngành CNKTMT có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. 2. Mục tiêu cụ thể - PO1. Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng. - PO2. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp. - PO3. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNKTMT. - PO4. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNKTMT. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) - PLO1. Có khả năng nhận thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, cộng đồng; + PI1.1 Trung thực trong công việc. + PI1.2 Có trách nhiệm đối với công việc. + PI1.3 Tuân thủ các quy định, quy trình kỹ thuật và quy tắc an toàn trong công việc.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		- PLO2. Giao tiếp và làm việc theo nhóm hiệu quả + PI2.1 Trình bày, thuyết trình (tiếng Việt) các vấn đề một cách hiệu quả + PI2.2 Soạn thảo văn bản, báo cáo (tiếng Việt) có cấu trúc đúng quy định. + PI2.3 Làm việc nhóm hiệu quả. - PLO3. Có tư duy phản biện, sáng tạo, khởi nghiệp; + PI3.1 Có năng lực phản biện được ý kiến của người khác + PI3.2 Đề xuất được giải pháp công nghệ thông tin và công nghệ kỹ thuật máy tính đáp ứng với yêu cầu thực tiễn. + PI3.3 Xây dựng được đề án khởi nghiệp. - PLO4. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và trong lĩnh vực CNKTM + PI4.1 Sử dụng được ngoại ngữ để trình bày các vấn đề trong lĩnh vực CNKTM + PI4.2 Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp - PLO5. Vận dụng các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học máy tính và CNKTM để giải quyết các vấn đề cơ bản; + PI5.1 Vận dụng được các kiến thức về KHTN, khoa học máy tính và Công nghệ kỹ thuật máy tính để giải quyết các vấn đề cơ bản + PI5.2 Vận dụng được các kiến thức về KHXH vào công việc thực tế. - PLO6. Có khả năng áp dụng các quy trình, kỹ thuật và công cụ khác nhau để phân tích, thiết kế, kiểm thử hệ thống mạch điện tử, vi mạch; + PI6.1 Thiết kế được các linh kiện điện tử theo yêu cầu, thiết kế được các cổng logic tổ hợp và tuần tự cơ bản, thực hiện được layout từ một cổng logic chuẩn tới một hệ thống vi mạch số. + PI6.2 Triển khai tối ưu hóa và thiết kế được hệ thống vi mạch số đáp ứng nhu cầu các doanh nghiệp và các tổ chức - PLO7. Có khả năng thiết kế, xây dựng, triển khai phần cứng, phần mềm, các sản phẩm, giải pháp thông minh và tự động hóa. + PI7.1 Có khả năng sử dụng thành thạo các ngôn ngữ và công cụ lập trình và các phần mềm chuyên dụng trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật máy tính, điện tử, điều khiển tự động. + PI7.2 Đề xuất ý tưởng, tính toán, thiết kế phần cứng, lập trình



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		cho hệ thống thông minh, tự động hóa đáp ứng các yêu cầu đặt ra. - PLO8. Có khả năng nghiên cứu, đề xuất đưa ra các giải pháp nâng cấp, khắc phục các sự cố liên quan đến hệ thống vi mạch, mạch điện tử, các hệ thống nhúng, hệ thống thông minh, tự động hóa. + PI8.1 Xử lý được các sự cố liên quan đến các thiết bị điện tử, vi mạch và thiết bị tự động hóa; đề xuất được các giải pháp thay thế và cải tiến liên quan thiết bị điện tử, các hệ thống nhúng và hệ thống thông minh. + PI8.2 Đề xuất được các giải pháp tối ưu trong việc quản lý và vận hành hệ thống điện - điện tử, hệ thống thông minh và tự động hóa. Đối với hệ cử nhân 1. Mục tiêu chung Đào tạo những cử nhân ngành CNKTMT có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. 2. Mục tiêu cụ thể Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng đào tạo những cử nhân ngành CNKTMT: - PO1. Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng. - PO2. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp. - PO3. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNKTMT. - PO4. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNKTMT. Đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng: - PLO1. Có khả năng nhận thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; + PI1.1: Trung thực trong giải quyết các tình huống, nghiệp vụ,

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		cung cấp sản phẩm, dịch vụ. + PI1.2: Tuân thủ các quy định, quy trình kỹ thuật và quy tắc an toàn trong khi thực hiện công việc kỹ thuật - PLO2. Có khả năng tư duy phản biện, sáng tạo, khởi nghiệp; + PI2.1: Có khả năng phản biện lại các vấn đề của người khác nêu ra + PI2.2: Có khả năng đề xuất được các ý tưởng mới trong lĩnh vực kỹ thuật điện + PI2.3: Xây dựng được dự án khởi nghiệp - PLO3. Có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả; - PLO4. Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong lĩnh vực CNKTMT, năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (trường hợp sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC, yêu cầu tối thiểu 500) + PI4.1: Sử dụng được Tiếng Anh để trình bày các vấn đề trong chuyên ngành + PI4.2: Sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ để đo lường đánh giá mức đạt PLO4 - PLO5. Có khả năng vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực KTMT; + PI5.1: Áp dụng kiến thức cơ bản về toán học và vật lý vào chuyên môn làm cơ sở phân tích, tính toán hệ thuộc lĩnh vực KTMT + PI5.2: Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội vào công việc và cuộc sống. + PI5.3: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành làm cơ sở phân tích, tính toán giải quyết các vấn đề mới trong chuyên ngành công nghệ kỹ thuật máy tính - PLO6. Có khả năng áp dụng các quy trình, kỹ thuật và công cụ khác nhau để phân tích, thiết kế, kiểm thử hệ thống mạch điện tử, vi mạch; + PI6.1: Thiết kế được các linh kiện điện tử theo yêu cầu, thiết kế được các cổng logic tổ hợp và tuần tự cơ bản, thực hiện được layout từ một cổng logic chuẩn tới một hệ thống vi mạch số. + PI6.2: Triển khai xây dựng được hệ thống thiết kế vi mạch số, đưa ra giải pháp tối ưu để thiết kế một vi mạch số. + PI6.3: Xây dựng được các dự án, các hệ thống thiết kế vi mạch

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		từ thiết kế luận lý đến thiết kế vật lý đáp ứng nhu cầu các doanh nghiệp và các tổ chức. - PLO7. Có khả năng thiết kế, xây dựng, triển khai phần cứng, phần mềm, các sản phẩm, giải pháp thông minh và tự động hóa. + PI7.1. Hình thành hướng ý tưởng, đề xuất các yêu cầu thiết kế hệ thống điện tử, giải pháp thông minh và tự động hóa. + PI7.2: Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ lập trình và ứng dụng các phần mềm chuyên dụng vào lĩnh vực công nghệ kỹ thuật máy tính, điện tử, điều khiển tự động + PI7.3. Tính toán, thiết kế phần cứng, lập kế hoạch và lập trình cho hệ thống thông minh, tự động hóa - PLO8. Có khả năng khắc phục các sự cố liên quan đến hệ thống vi mạch, mạch điện tử, các hệ thống nhúng, hệ thống thông minh, tự động hóa. + PI8.1: Xử lý được các sự cố liên quan đến các thiết bị điện tử, vi mạch và thiết bị tự động hóa. + PI8.2: Áp dụng một cách linh hoạt các giải pháp thay thế và cải tiến liên quan thiết bị điện tử, các hệ thống nhúng và hệ thống thông minh.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Cơ cấu tổ chức hỗ trợ sinh viên được thiết lập có hệ thống trong toàn trường với sự tham mưu và phối hợp của các bộ phận chức năng quản lý sinh viên và cố vấn, giáo viên chủ nhiệm bên cạnh các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên. - Các chế độ, chính sách cho sinh viên: + Học bổng khuyến khích học tập + Miễn giảm học phí + Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể + Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng chính sách xã hội được giải quyết đầy đủ và kịp thời - Học bổng từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên - Chính sách khen thưởng đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập,

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động - Các hoạt động nhằm tạo môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: + NCKH sinh viên + Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên + Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC + Cuộc thi vườn ươm khởi nghiệp PISI + Cuộc thi sáng tạo Robocar - Road to VKU + Cuộc thi sáng tạo video - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: + Chuyển xe quê hương + Hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết, v.v.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Theo Quyết định số 234/ĐHVH ngày 28 tháng 1 năm 2022 ban hành Chương trình giáo dục Đại học hệ Chính quy dùng cho các ngành đào tạo của Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn. Chương trình đào tạo hệ kỹ sư được thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ và chương trình đào tạo hệ cử nhân với tổng số 126 tín chỉ được thiết kế trong 8 kỳ (không bao gồm nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh) và được công khai trên website của Khoa.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có kiến thức nền tảng về ngành CNKTMT để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ ngành CNKTMT, CNTT và các ngành gần khác.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Lập trình viên, đặc biệt là lập trình các phần mềm nhúng trên các thiết bị di động (Smartphone, Tablet, v.v.), các hệ thống công nghiệp, xe ô tô, điện gia dụng, nhà thông minh, nông nghiệp thông minh, nhà thông minh đặc biệt trong thành phố thông minh. - Kỹ sư thiết kế, phát triển hệ thống phần cứng, chip, vi mạch, mạch điện - điện tử, mạch điều khiển, phần mềm ứng dụng IoT, học máy, xử lý dữ liệu và các lĩnh vực liên quan khác. - Kỹ sư công nghệ thông tin nói chung trong các cơ quan, doanh nghiệp chuyên và không chuyên về công nghệ thông tin - Nghiên cứu viên, giảng viên trong các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin và kỹ thuật máy tính.